TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 15/3/2019
V/v: tranh chấp ly hôn, nuôi con chung .

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xứt xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Danh Sử
2. Ông Nguyễn Văn Phiếu.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thu Hòa.

Ngày 15/3/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 254/2018/TLST- HNGĐ ngày 05/12/2018 về việc: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung".Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 18/02/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Hoàng Thị L, sinh năm 1995
- Bị đơn: anh Nguyễn Hải T, sinh năm 1990

Cùng trú tại: Thôn Q, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Bình.
Các đương sự vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/10/2018, bản tự khai nguyên đơn chị Hoàng Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Nguyễn Hải T kết hôn với nhau và có đăng ký tại Uỷ ban nhân dân xã X, huyện N, tỉnh Ninh Bình vào ngày 23/9/2016 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng anh chị sinh sống tại Thôn Q, xã X cùng gia đình anh T. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do không thể hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Tháng 9/2018 trong lúc cãi nhau anh T có đánh

chị gây thương tích ở mắt và đầu, vì vậy chị đã bế con về nhà mẹ đẻ ở và ly thân với anh T từ đó đến nay. Nay chị xét thấy không thể kéo dài cuộc sống chung với anh T nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị xác định chị và anh T có 01 con chung là cháu Nguyễn Tiến D, sinh ngày 20/4/2017. Hiện cháu đang ở với chị, nếu ly hôn nguyện vọng của chị xin được nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con chung chị không yêu cầu.

Về tài sản chung, công nợ chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của anh T tại bản tự khai ngày 10/12/2018, biên bản phiên họp về việc công khai tiếp cận chứng cứ: Anh xác định thời điểm kết hôn và chung sống như chị L trình bày là đúng. Theo anh vợ chồng anh sống hạnh phúc và không có mâu thuẫn, chỉ là không thống nhất được việc đi làm của chị L và khúc mắc trong việc xin bố mẹ anh ra ở riêng, bản thân anh không muốn chị L đi làm công ty mà chỉ muốn chị L ở nhà chăm con vì con còn nhỏ. Tháng 10 năm 2018 anh chị có xảy ra xô sát có sự giằng co nên chị L bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Nhiều lần anh cùng gia đình lên khuyên chị L quay về để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị L không quay về. Nay chị L xin ly hôn thì anh không đồng ý vì anh còn tình cảm với chị L và không muốn con cái khổ.

Về con chung: anh xác định anh và chị L có 01 con chung là cháu Nguyễn Tiến D, sinh ngày 20/4/2017. Hiện cháu ở với chị L, nếu chị L cương quyết xin ly hôn với anh thì anh xin được nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: anh không yêu cầu.

Ngày 05/12/2018 Tòa án nhân dân huyện N đã thụ lý vụ án về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị L. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Nho Quan đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng thủ tục pháp luật quy định.

Do anh Nguyễn Hải T chỉ đến Tòa án tại phiên họp tiếp cận chứng cứ và đưa ra quan điểm tại bản tự khai và phiên họp là không đồng ý ly hôn với chị L. Tuy nhiên khi Tòa án tiến hành hòa giải thì anh T không có mặt nên không tiến hành hòa giải được. Vì vậy vụ án được đưa ra xét xử theo quy định.

Tại đơn xin xử vắng mặt, nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn với anh Thùy, xin nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng.

Tại đơn xin xử vắng mặt anh T có quan điểm: Việc chị L tự ý xin ly hôn với anh thì tự chị L làm việc với Tòa. Anh không muốn ly hôn với lý do anh sợ con cái khổ và anh là người công giáo nên anh không bỏ vợ con. Nếu chị L vẫn cương quyết ly hôn với anh thì anh đồng ý cho chị L nuôi con với điều kiện chị L phải cho anh chăm nom và chăm sóc con chung. Ngoài ra anh không có ý kiến gì khác.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên: đề nghị HĐXX: Căn cứ điều điều 5, 147, 227, 228, 266, 271 và khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTCQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quộc hội quy định về án phí. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Hải T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tiến D sinh ngày 20/4/2017, hiện cháu D đang ở với chị L cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L.

3. Về án phí ly hôn: Chị Hoàng Thị L phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp về ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại thôn Q, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Bình nên Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình thụ lý vụ án là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. **Về nội dung:** *Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa HĐXX nhận thấy:*

[2.1].Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Hải T là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên hai bên chỉ chung sống được với nhau hơn 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau. Hiện chị L và anh T đã ly thân từ tháng 10/2018. Điều này chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh T chỉ còn tồn tại về mặt hình thức, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn chị Lvới anh T là có căn cứ, phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2].Về con chung: chị L và anh T có 01 con chung là cháu Nguyễn Tiến D sinh ngày 20/4/2017, hiện cháu đang ở với chị L. Nguyện vọng của chị L là muốn nuôi con chung và không yêu cầu anh Thùy cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại đơn xin xử vắng mặt anh T cũng đồng ý cho chị L tiếp tục nuôi con chung. Xét điều kiện thực tế về kinh tế cũng như độ tuổi của cháu D thì thấy cần giao cháu cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, đảm bảo sự phát triển về mọi mặt cho cháu.

[2.3]. Về tài sản chung, công nợ chung: hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: chị L phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều 147, 227, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng các điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Toà án.

1. Xử ly hôn giữa chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Hải T

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tiến D sinh ngày 20/4/2017, hiện cháu đang ở với chị L cho chị L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: chị Hoàng Thị L phải nộp là 300.000 đồng. Được trừ vào số tiền tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/0000979 ngày 05/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

3. Quyền kháng cáo: Chị L và anh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND huyện Nn;*
- *Chi cục THADS huyện N;*
- *UBND xã X*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã ký

Phạm Thanh Tùng